

7. Hà Thị Kim Phượng (2014). "Kiến thức, thực hành tiêm an toàn của điều dưỡng viên lâm sàng và các yếu tố liên quan tại 3 bệnh viện trực thuộc Sở Y tế Hà Nội năm 2014".

8. Phạm Thị Loan (2019). "Thực trạng kiến thức, kĩ năng thực hành tiêm an toàn của sinh viên Đại học chính quy Trường Đại học Y Dược Hải Phòng".

9. Nair S. S., Hanumantappa R., Hiremath S. G. et al (2014). "Knowledge, Attitude, and Practice of Hand Hygiene among Medical and Nursing Students at a Tertiary Health Care Centre in Raichur, India", ISRN Prev Med, 2014, pg. 608927.

10. Theo văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế loại A số 0036/CV-AP ngày 06/03/2018 của Sở Y tế Hà Nội.

11. Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

12. Dương Trọng Tấn (2016). "Đánh giá thực trạng tiêm an toàn của sinh viên năm 2 trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên năm 2016 và các yếu tố liên quan."

13. Duy Thị Thanh Huyền (2018). "Kiến thức, thực hành và yếu tố liên quan đến tiêm an toàn của điều dưỡng viên Trung tâm Y tế quận Nam - Bắc Từ Liêm Hà Nội".

## ĐÁNH GIÁ TÁC DỤNG HẠ GLUCOSE MÁU VÀ HbA1C CỦA VIÊN NANG "GIÁNG CHỈ TIÊU KHÁT LINH" TRÊN BỆNH NHÂN RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA LIPID MÁU CÓ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TYP 2"

VŨ VIỆT HẰNG, TRẦN THỊ MINH QUYÊN  
Trường Đại học Y Hà Nội

### TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác dụng hạ Glucose máu và chỉ số HbA1C của viên nang "Giáng chỉ tiêu khát linh" trên bệnh nhân rối loạn chuyển hóa lipid máu có đái tháo đường tít 2". Nghiên cứu trên 100 bệnh nhân được chẩn đoán rối loạn lipid (RLLP) máu có đái tháo đường (ĐTĐ) tít 2. Nghiên cứu tiến cứu so sánh trước và sau điều trị 30, 60 ngày. Kết quả: Kết quả nghiên cứu cho thấy, viên nang "Giáng chỉ tiêu khát linh" 500mg uống với liều 12 viên / ngày ở thời điểm sau 60 ngày uống thuốc liên tục có xu hướng giảm 4,9% glucose máu ( $p > 0,05$ ); giảm chỉ số HbA1C máu 9,2%; sự thay đổi có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ .

**Từ khóa:** viên nang "Giáng chỉ tiêu khát linh", Glucose máu, HbA1C, rối loạn lipid máu, đái tháo đường tít 2.

### SUMMARY

EFFECTS' EVALUATION OF THE CAPSULE "GIANG CHI TIEU KHAT LINH" IN LOWERING BLOOD SUGAR LEVEL AND HbA1C ON PATIENTS WITH DYSLIPIDEMIA PLUS TYPE 2 DIABETES

Chịu trách nhiệm: Vũ Việt Hằng

Email: vhangyhct@gmail.com

Ngày nhận: 19/5/2021

Ngày phản biện: 18/6/2021

Ngày duyệt bài: 02/7/2021

The study was conducted to evaluate the effect in lowering blood sugar level and HbA1C index of the capsule "Giang chi tieu khat linh" on patients with dyslipidemia plus type 2 diabetes. Study on 100 patients diagnosed with dyslipidemia plus type 2 diabetes mellitus (DM). The study compared effects of before and after 30, 60 days of treatment.

Results: The results of the study showed that the 500mg capsule "Giang chi tieu khat linh" taken at a dose of 12 tablets/day after 60 days of continuous intake tended to reduce blood sugar level by 4.9% ( $p > 0.05$ ); decreased HbA1C index by 9.2%; The difference was statistically significant with  $p < 0.05$ .

**Keywords:** "Giang chi tieu khat linh" capsules, dyslipidemia, type 2 diabetes mellitus.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, bệnh ĐTĐ gia tăng hàng năm theo sự phát triển của đời sống kinh tế xã hội. Theo thống kê của Hiệp hội đái tháo đường quốc tế IDF (International Diabetes Federation), năm 2013 thế giới có 382 triệu người mắc bệnh ĐTĐ tít 2 và dự đoán sẽ tăng lên 592 triệu người trong năm 2035 [1]. Bệnh ĐTĐ xảy ra khắp các châu lục, thường là ĐTĐ tít 2, đặc biệt ở các nước phát triển. Tuy nhiên, tỷ lệ bệnh tăng nhanh nhất là các nước thuộc châu Phi và châu Á, dự báo tới năm 2030 số bệnh nhân ĐTĐ chủ yếu ở hai châu lục này [2]. Trong ĐTĐ, tăng

glucose máu và RLLPM có tăng LDL-C, tăng tỷ lệ triglycerid (TG), giảm HDL-C máu là những rối loạn chuyển hoá đan xen có nguy cơ rất cao gây vữa xơ động mạch (VXĐM) và những hậu quả xấu đối với hệ tim mạch. Kiểm soát và điều trị rối loạn lipid máu (RLLP) máu, Glucose máu, HbA1C ở bệnh nhân ĐTĐ typ 2 sẽ giúp giảm thiểu tối đa các nguy cơ biến chứng của bệnh ĐTĐ. [Chỉ số HbA1c](#) phản ánh tình trạng kiểm soát đường của bệnh nhân liên tục trong 3 tháng nên đây là chỉ số quan trọng có giá trị chẩn đoán, điều trị và tầm soát bệnh ĐTĐ. Để làm giảm chỉ số HbA1C theo mục tiêu, việc kiểm soát đường huyết ổn định liên tục mỗi ngày là yếu tố tiên quyết. Bởi vậy, chúng tôi nghiên cứu đề tài này với mục tiêu: “Đánh giá tác dụng hạ glucose máu và HbA1C trên bệnh nhân Rối loạn chuyển hóa lipid máu có đái tháo đường typ 2”.

## **ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **1. Thuốc nghiên cứu**

- Viên nang Glagac chỉ tiêu khát linh 500mg, đạt tiêu chuẩn cơ sở.
- Thành phần: Đan sâm, hoàng tinh, hà thủ ô, trạch tả, sơn tra, ngưư tất, hoàng kỳ, thiên hoa phấn, hoàng liên, ích chí, linh chi và tá dược vừa đủ. 1 viên nang chứa 4g dược liệu.
- Nơi sản xuất: Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương.
- Dạng bào chế: Viên nang cứng
- Liều dự kiến dùng trên người: uống mỗi lần 4 viên, ngày 3 lần

### **2. Đối tượng nghiên cứu**

Gồm 100 bệnh nhân được chẩn đoán RLLPM (Theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội tiết- chuyển hóa - ban hành kèm theo Quyết định số 3879/QĐ-BYT ngày 30/09/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế) có ĐTĐ typ 2 (theo WHO, IDF-2012) được điều trị nội và ngoại trú tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Hà Đông, từ ngày 01/09/2016 đến 31/12/2017

\* Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân:

- Bệnh nhân đã được chẩn đoán rối loạn lipid máu có ĐTĐ typ 2 (*Trong nghiên cứu này chỉ chọn các bệnh nhân có chỉ số Glucose máu lúc đói, sau bữa ăn cuối cùng 8 giờ  $\leq 9$  mmol/l*), đã được tư vấn điều chỉnh chế độ ăn uống sinh hoạt nhưng không hiệu quả, chưa điều trị bằng một thuốc điều trị RLLPM nào hoặc đã ngừng các thuốc điều trị ít nhất là 3 tháng, không dùng các thuốc có thể gây RLLPM.

- Đang sử dụng 1-2 loại thuốc điều trị ĐTĐ và không thay đổi liều lượng thuốc trong 2 tháng gần đây.

- Tuổi > 30, tự nguyện tham gia nghiên cứu.

\* Tiêu chuẩn loại trừ:

- RLLPM thứ phát sau các bệnh khác như: thiếu năng tuyến giáp, hội chứng thận hư, suy gan, suy thận.

- Có các triệu chứng biểu hiện biến chứng của ĐTĐ trên lâm sàng gồm: Các bệnh lý cấp tính, các nhiễm trùng cấp tính, các biến chứng nặng kèm.

- Có mắc bệnh mạch vành, tai biến mạch máu não, huyết áp không ổn định, bệnh nhiễm khuẩn, bệnh cấp tính kèm theo.

- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

- Bệnh nhân trong quá trình điều trị sử dụng thuốc điều trị khác hoặc phương pháp điều chỉnh RLLPM khác.

- Các bệnh nhân (BN) nghiên cứu (NC) nhưng không trở lại khám định kỳ hoặc không uống thuốc đúng quy định.

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

\* Thiết kế nghiên cứu: thử nghiệm lâm sàng mở, so sánh kết quả trước và sau điều trị

- Chọn bệnh nhân theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

- Tất cả các bệnh nhân trước khi điều trị được khám và làm các xét nghiệm cơ bản về huyết học, xét nghiệm các thành phần lipid máu, chức năng gan thận.

- Bệnh nhân được theo dõi trên một mẫu bệnh án nghiên cứu thống nhất, được tư vấn chế độ ăn uống, sinh hoạt như nhau và không ảnh hưởng tới tác dụng của thuốc.

- Bệnh nhân được uống Glagac chỉ tiêu khát linh viên 500mg x 12 viên /ngày chia làm 3 lần.

- Ngày thứ 30 (D30) và 60 (D60) của đợt điều trị, bệnh nhân được làm lại các xét nghiệm: glucose máu, HbA1C, chức năng gan thận, lipid máu.

- Tổng kết kết quả điều trị sau 60 ngày điều trị.

\* Các chỉ tiêu nghiên cứu: chỉ số Glucose máu được đo trên máy Reflotron của hãng Boehringer Mannheim (Đức), làm vào thời điểm D0, D30 và D60 của nghiên cứu, chỉ số HbA1C máu được định lượng bằng phương pháp sắc kí lỏng, làm vào thời điểm D0 và D60.

### **4. Xử lý số liệu**

Các số liệu thu thập được xử lý theo thuật toán thống kê Y sinh học, sử dụng phần mềm SPSS 16.0

### **KẾT QUẢ**

**1. Đánh giá hiệu quả điều trị trên chỉ số Glucose máu trước và sau 30, 60 ngày uống “Glagac chỉ tiêu khát linh”**

Bảng 1. Sự thay đổi Glucose máu trước và sau 30, 60 ngày điều trị

D <sub>0</sub> X̄±SD (%) (mmol/l)	D <sub>30</sub> X̄±SD (%) (mmol/l)	Thay đổi	p
7,20±1,48	6,89±0,98	(D0/30) 0,31mmol/l 4,3%	> 0,05

Nhận xét: Sau 30 ngày đầu điều trị, chỉ số Glucose máu của các bệnh nhân trong nghiên cứu chưa có sự thay đổi khác biệt so với trước điều trị.

Bảng 2. Sự thay đổi Glucose máu trước và sau 60 ngày điều trị

D <sub>0</sub> X̄±SD (%) (mmol/l)	D <sub>60</sub> X̄±SD (%) (mmol/l)	Thay đổi	p
7,20±1,48	6,85±1,16	(D0/60) -0,35 mmol/l -4,9%	> 0,05

Nhận xét: Sau quá trình điều trị 60 ngày, Glucose máu có xu hướng giảm 4,9% từ 7,20 ± 1,48 xuống còn 6,85 ± 1,16 (mmol/l), tuy nhiên những thay đổi này không có ý nghĩa thống kê với p > 0,05.

## 2. Đánh giá hiệu quả điều trị trên chỉ số HbA1C trước và sau 60 ngày uống “Giáng chỉ tiêu khát linh”

Bảng 3. Sự thay đổi HbA1c máu trước và sau 60 ngày điều trị

D <sub>0</sub> X̄±SD (%)	D <sub>60</sub> X̄±SD (%)	Thay đổi	p
6,95 ±0,94	6,31±0,91	- 0,64 (9,2%)	< 0,05

Nhận xét: Sau 60 ngày điều trị, HbA1c của các bệnh nhân trong nghiên cứu có xu hướng giảm, giảm 9,2% từ 6,95 ± 0,94 xuống còn 6,31 ± 0,91 (%) sự khác biệt có ý nghĩa với p < 0,05.

### BÀN LUẬN

#### 1. Tác dụng hạ Glucose máu trên bệnh nhân Rối loạn lipid máu có Đái tháo đường týp2 của viên nang “Giáng chỉ tiêu khát linh”

Tình trạng RLLPM thường đi kèm với tình trạng tăng glucose máu, tăng glucose máu vừa là nguyên nhân vừa là hậu quả của hiện tượng rối loạn chuyển hóa lipid máu. Năm 1993 công bố “thử nghiệm về kiểm soát đường huyết và biến chứng DCCT” tại Hoa Kỳ đã kết luận rằng kiểm soát đường huyết chặt chẽ làm giảm có ý nghĩa thống kê các biến chứng mạch máu nhỏ trên bệnh nhân đái tháo đường týp 1. Năm 1998 sau 20 năm theo dõi, “nghiên cứu tiến cứu về bệnh nhân đái tháo đường tại Anh, UKPDS” đã kết luận: Việc kiểm soát đường huyết týp 2 làm giảm rõ rệt tỷ lệ tử vong và mức độ tàn phế [3].

Về sự thay đổi Glucose máu trong quá trình điều trị. Sau quá trình điều trị 60 ngày, Glucose máu có xu hướng giảm 4,9% từ 7,20±1,48

xuống còn 6,85 ± 1,16 (mmol/l). Những thay đổi này không có ý nghĩa thống kê với p > 0,05. Kết quả này tương đương với kết quả nghiên cứu của Vũ Thị Mận (2015) và Lê Đức Nguyên (2015): Glucose máu thay đổi không có ý nghĩa thống kê sau 30 ngày điều trị [4],[5]. Theo quan điểm của chúng tôi, kết quả trên có thể giải thích do các bệnh nhân trong nghiên cứu phần đông là những người lao động tự do, lao động chân tay, buôn bán (kể cả đang làm việc và đã nghỉ do tuổi cao), còn có một số hạn chế về kiến thức liên quan đến bệnh nên chỉ số Glucose máu tại thời điểm làm xét nghiệm chưa phản ánh đúng tình trạng bệnh. Nhiều bệnh nhân vẫn hiểu sai về lời dặn “nhịn ăn” trước khi làm xét nghiệm: nhịn ăn đồng nghĩa với việc không ăn cơm nhưng có thể uống sữa hoặc chỉ ăn 1 mẩu bánh mì vào lúc 4, 5 giờ sáng vẫn được coi là nhịn ăn... Từ thực trạng này, chúng tôi cho rằng những nhân viên y tế ngoài việc cung cấp thông tin về tình trạng bệnh tật của bệnh nhân còn nên giải thích với bệnh nhân một số kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh tật bằng ngôn từ thông dụng, dễ hiểu, tránh nói tắt dẫn đến tình trạng bệnh nhân hiểu sai, gây ảnh hưởng tới hiệu quả điều trị bệnh.

#### 2. Bàn về tác dụng hạ HbA1C máu trên bệnh nhân Rối loạn lipid máu có Đái tháo đường týp 2 của viên nang “Giáng chỉ tiêu khát linh”

Kết quả hạ HbA1c máu của bệnh nhân trong nghiên cứu được điều trị bằng viên nang cứng GCKL là yếu tố khách quan để đánh giá tác dụng hạ đường huyết của thuốc. HemoglobinA1c (HbA1c) được hình thành do quá trình gắn giữa glucose và Hemoglobin. HbA1c tồn tại trong suốt đời sống của hồng cầu vì vậy nồng độ HbA1c phản ánh mức độ glucose trung bình của bệnh nhân ĐTĐ trong vòng 60-120 ngày. Đây là xét nghiệm rất khách quan đánh giá hiệu quả điều trị của một thuốc hạ đường huyết. Theo UKPDS giảm 1% HbA1c trong điều trị sẽ giảm > 30% biến chứng mạch máu, giảm 25% nguy cơ nhồi máu cơ tim và tai biến mạch máu não ở bệnh nhân đái tháo đường.

Tình trạng RLLPM thường đi kèm với tình trạng tăng glucose máu, tăng glucose máu vừa là nguyên nhân vừa là hậu quả của hiện tượng rối loạn chuyển hóa lipid máu. Kiểm soát đường huyết chặt chẽ làm giảm có ý nghĩa thống kê các biến chứng mạch máu nhỏ trên bệnh nhân đái tháo đường týp 1.

### KẾT LUẬN

Viên nang “Giáng chỉ tiêu khát linh” 500mg uống với liều 12 viên / ngày ở thời điểm sau 60

ngày uống thuốc liên tục xu hướng giảm 4,9% glucose máu nhưng sự thay đổi chưa có ý nghĩa thống kê với  $p>0,05$ ; giảm chỉ số HbA1C máu 9,2%; sự thay đổi có ý nghĩa thống kê với  $p<0,05$ .

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nam Han Cho et al (2013). *IDF Diabetes Atlas*.
2. Đỗ Trung Quân (2006). *Biến chứng bệnh đái tháo đường và điều trị*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 159 -162, 273 - 279.

3. Tiêu Ngọc Chiến (2014). *Nghiên cứu tính an toàn, tác dụng hạ đường huyết trên thực nghiệm và đái tháo đường typ 2 mức độ nhẹ bằng cao lỏng thấp vị giáng đường phượng* Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Y Hà Nội.

4. Vũ Thị Mận (2015). *Đánh giá tác dụng của bài thuốc "Giáng chỉ tiêu khát linh" trong điều trị rối loạn lipid máu*, Luận văn Thạc sĩ Y học, Đại học Y Hà Nội.

5. Lê Đức Nguyên (2015). *Đánh giá hiệu quả điều trị rối loạn lipid máu của Ngũ phúc tâm não thanh tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Hà Đông*, Khóa luận tốt nghiệp Bác sĩ y khoa, Đại học Y Hà Nội.

## SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH NGOẠI TRÚ TẠI KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC NĂM 2018

NGUYỄN ĐÌNH TÌNH, DƯƠNG ANH DŨNG  
Trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội

#### TÓM TẮT

Theo Tổ chức Y tế Thế giới, chất lượng dịch vụ y tế tác động đến sự hài lòng của người bệnh và ngược lại sự hài lòng của người bệnh phản ánh được hiệu quả của dịch vụ do bệnh viện và ngành y tế cung cấp. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu thực trạng sự hài lòng của người bệnh đến sử dụng dịch vụ tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức năm 2018.

Phương pháp: Nghiên cứu sử dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang phỏng vấn 140 bệnh nhân tới khám tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức năm từ tháng 3/2018 đến 5/2018. Nghiên cứu sử dụng bộ công cụ của Bộ Y tế để phỏng vấn sự hài lòng của người bệnh dựa trên các khía cạnh hài lòng về yếu tố khả năng tiếp cận, hài lòng về sự minh bạch thông tin và thủ tục khám, hài lòng về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh, hài lòng về thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế, hài lòng về kết quả cung cấp dịch vụ.

Kết quả: Tỷ lệ người bệnh hài lòng chung là 30%; tỷ lệ người bệnh hài lòng về yếu tố khả năng tiếp cận 44,3%, tỷ lệ người bệnh hài lòng về sự minh bạch thông tin và thủ tục khám 26,4%, tỷ lệ người bệnh hài lòng về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh 35,7%.

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Đình Tình  
Email: ndt4@huph.edu.vn  
Ngày nhận: 17/5/2021  
Ngày phân biện: 14/6/2021  
Ngày duyệt bài: 22/6/2021

tỷ lệ người bệnh hài lòng về thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế 40,7%, tỷ lệ người bệnh hài lòng về kết quả cung cấp dịch vụ 55,7%.

**Từ khóa:** Sự hài lòng của người bệnh, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức

#### SUMMARY

According to the World Health Organization, the quality of health services affects patient satisfaction and vice versa, patient satisfaction reflects the effectiveness of services provided by hospitals and the health sector. The study used a cross-sectional study design to interview 140 patients visited the Imaging Diagnosis Department, Viet Duc Hospital from March 2018 to May 2018. The study used the toolkit of the Ministry of Health to interview the patient's satisfaction based on the following aspects: satisfaction with accessibility factors, satisfaction with information transparency and examination procedures, satisfaction with facilities and equipment for patients, satisfaction with the attitude and professional competence of medical staff, satisfaction with the result of service provision. The results of the study are: overall patient satisfaction rate is 30%; The percentage of patients satisfied with the accessibility factor was 44.3%; Percentage of patients satisfied with the transparency of information and examination procedures 26.4%; Percentage of patients satisfied with facilities and equipment for patients 35.7%; Percentage of patients satisfied with the attitude and professional competence of medical staff 40.7%; The rate of patients